

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
(V/v đo đạc, xác minh hiện trạng sử dụng đất)

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 08 năm 2026.

Tại khu đất của: hộ ông Nguyễn Văn Khẩn và bà Nguyễn Thị Nhi

Địa chỉ: phường Minh Hưng, TP Đồng Nai

THÀNH PHẦN GỒM:

I. Đại diện Văn phòng đăng ký đất đai TP Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành.

Ông Nguyễn Quốc Thái - Chức vụ: nhân viên

II. Đại diện Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Minh Hưng

Ông Nguyễn Minh Đạt - Chức vụ: Chuyên viên

III. Đại diện chủ sử dụng đất:

Ông Nguyễn Văn Tám (con trai ông Khẩn và bà Nhi)

Và các hộ sử dụng đất liền kề:

Ông Nguyễn Văn Bình ;

Bà Nguyễn Thị Quê ;

NỘI DUNG:

Tiến hành kiểm tra, xác minh ranh giới, mốc giới thửa đất ngoài thực địa đối với khu đất: Thửa đất số 192, tờ bản đồ số 6 phường Minh Hưng, TP Đồng Nai của Hộ ông Nguyễn Văn Khẩn và bà Nguyễn Thị Nhi để bổ túc hồ sơ thửa kế Quyền sử dụng đất.

Về hồ sơ thửa đất:

- Hộ ông Nguyễn Văn Khẩn và bà Nguyễn Thị Nhi được UBND huyện Chơn Thành cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ) số phát hành AO 634208; số vào sổ H 03963, ký ngày 15/01/2009, thửa đất số 192, tờ bản đồ số 6, diện tích 11654.7 m² (ODT: 400 m²).

- Theo Bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước ký ngày 08/10/2024 (BDĐC năm 2024), thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 6, diện tích 12440.6 m²

Kết quả đo đạc, kiểm tra, xác minh hiện trạng sử dụng đất:

- Hiện trạng sử dụng đất: đất ở và đất trồng cây lâu năm, ranh giới rõ ràng, mốc giới thửa đất là cọc bê tông.

- Diện tích đo đạc theo hiện trạng là 11592.3 m², biến động giảm 62.4 với GCN QSDĐ đã cấp, biến động giảm 848.3 m² so với BDĐC năm 2024.

Cụ thể:

*** Biến động hiện trạng so với bản đồ địa chính năm 2024:**

- Biến động tại ranh giới phía Đông thửa đất tiếp giáp Suối, diện tích giảm 185.8m².

- Biến động ranh giới phía Bắc thửa đất: Điều chỉnh phần diện tích giảm 39.0m² từ thửa số 192 sang thửa số 184, tờ số 6.

- Biến động ranh giới phía Nam thửa đất:

+ Điều chỉnh phần diện tích giảm 432.6m^2 từ thửa số 192 sang thửa số 197, tờ số 6.

+ Điều chỉnh phần diện tích giảm 25.0m^2 từ thửa số 192 sang thửa số 541, tờ số 6.

+ Điều chỉnh phần diện tích giảm 165.9m^2 từ thửa số 192 sang thửa số 1691, tờ số 6.

Nguyên nhân: Do tại thời điểm đo đạc chỉnh lý, lập Bản đồ địa chính năm 2024, các chủ sử dụng đất không có mặt tại thực địa để xác định ranh giới thửa đất, dẫn đến đơn vị đo đạc xác định ranh giới chưa chính xác. Hiện nay, các chủ sử dụng đất đã có mặt và công nhận lại ranh giới theo hiện trạng sử dụng thực tế.

*** Biến động hiện trạng so với GCN QSDĐ đã cấp:**

- Biến động tại ranh giới phía Đông thửa đất tiếp Suối, diện tích giảm 62.4m^2 so với GCN QSDĐ đã cấp.

Nguyên nhân:

Phần diện tích biến động giảm 62.4m^2 do mép Suối theo hiện trạng có thay đổi so với GCN đã cấp và được công nhận theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính năm 2024.

Tại thời điểm kiểm tra ranh giới, mốc giới sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Kiểm tra thực tế sử dụng, chủ sử dụng và các chủ sử dụng giáp ranh có đất liền kề có mặt đồng ý thống nhất theo kết quả nêu trên, đồng ý ký tên vào biên bản. Cam kết không khiếu kiện, khiếu nại về sau.

Thửa đất không thuộc trường hợp ngăn chặn, tranh chấp.

*** Ý kiến của chủ sử dụng đất:**

Trong quá trình phối hợp thực hiện hồ sơ cấp đổi GCN QSDĐ, gia đình tôi đã liên hệ với các chủ sử dụng đất giáp ranh cùng tham gia buổi xác minh, tuy nhiên không liên lạc được với chủ sử dụng đất giáp ranh tại phía Bắc (thửa 2462) và phía Nam (thửa 541, 1691).

Ranh giới mốc giới của thửa đất được gia đình tôi đã sử dụng ổn định không tranh chấp với các hộ giáp ranh.

Kiến nghị Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Chơn Thành cấp đổi GCN QSDĐ, đồng thời chỉnh lý bản đồ địa chính năm 2024 theo hiện trạng sử dụng đất thực tế.

Tôi cam kết phần diện tích giảm 62.4m^2 so với GCN QSDĐ đã cấp không phải do chuyển nhượng, tặng cho.

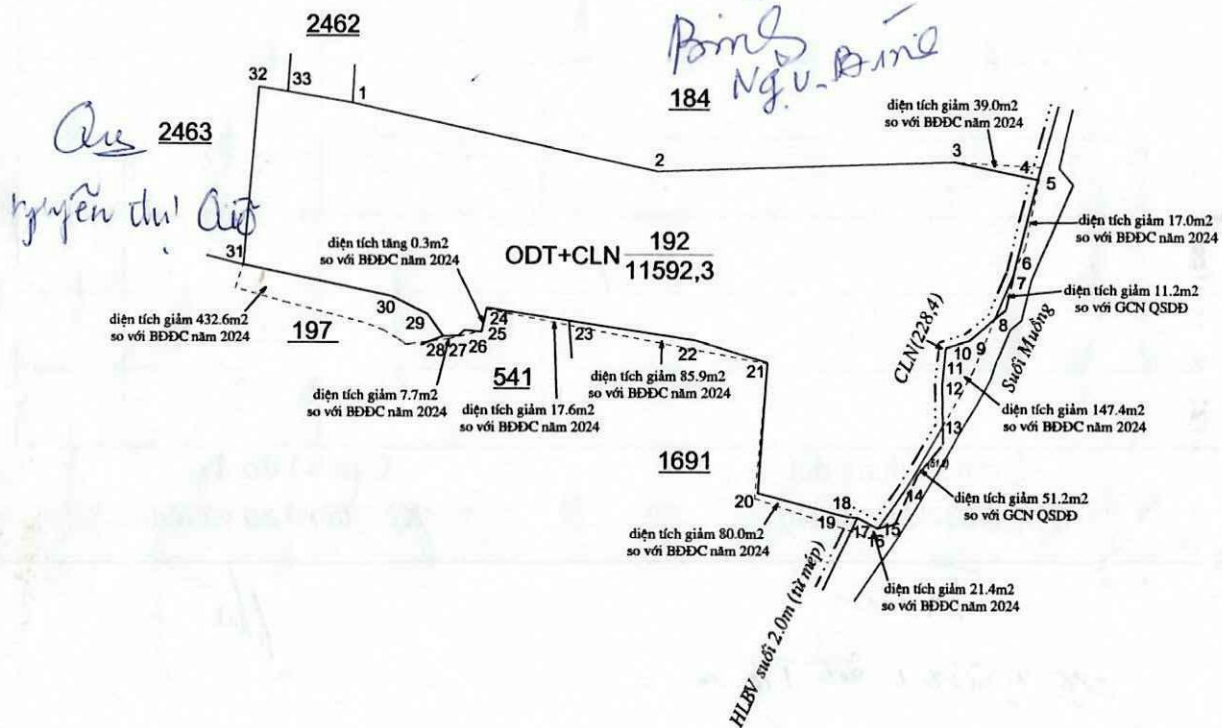
*** Ý kiến của các chủ sử dụng liên ranh:**

Ranh giới mốc giới được xác định theo hiện trạng cọc bê tông. Chúng tôi cam kết không tranh chấp, khiếu nại. Đề nghị các cấp có thẩm quyền điều chỉnh lại ranh bản đồ địa chính phường Minh Hưng và GCN QSDĐ theo hiện trạng sử dụng đất.

* Ý kiến của Đại diện Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh bản đồ địa chính đã được phê duyệt và chỉnh lý giấy chứng nhận đã cấp theo kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất dưới sự xác nhận và thống nhất ranh giới của các chủ sử dụng đất.

HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



Ranh hiện trạng _____
Ranh BĐĐC năm 2024 _____
Ranh GCN QSDĐ _____

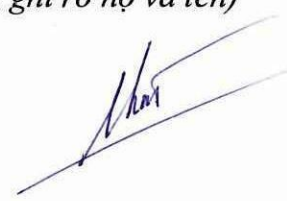
Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày, được lập thành 02 bản, có nội dung như nhau.
 Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, Chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Nguyễn Văn Bình	Bình		
2	Nguyễn Thị Huệ	Huệ		
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

Người sử dụng đất
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Tóm
 Nguyễn Văn Tóm

Cán bộ đo đạc
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 Nguyễn Quốc Thái

Đại diện Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
(V/v đo đạc, xác minh hiện trạng sử dụng đất)

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 08 năm 2026.

Tại khu đất của: hộ ông Nguyễn Văn Khẩn và bà Nguyễn Thị Nhi

Địa chỉ: phường Minh Hưng, TP Đồng Nai

THÀNH PHẦN GỒM:

I. Đại diện Văn phòng đăng ký đất đai TP Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành.

Ông Nguyễn Quốc Thái - Chức vụ: nhân viên

II. Đại diện Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Minh Hưng

Ông Nguyễn Minh Đạt - Chức vụ: Chuyên viên

III. Đại diện chủ sử dụng đất:

Ông Nguyễn Văn Tám (con trai ông Khẩn và bà Nhi)

Và các hộ sử dụng đất liền kề:

Ông Nguyễn Văn Bình ;

Bà Nguyễn Thị Quê ;

NỘI DUNG:

Tiến hành kiểm tra, xác minh ranh giới, mốc giới thửa đất ngoài thực địa đối với khu đất: Thửa đất số 192, tờ bản đồ số 6 phường Minh Hưng, TP Đồng Nai của Hộ ông Nguyễn Văn Khẩn và bà Nguyễn Thị Nhi để bổ túc hồ sơ thửa kế Quyền sử dụng đất.

Về hồ sơ thửa đất:

- Hộ ông Nguyễn Văn Khẩn và bà Nguyễn Thị Nhi được UBND huyện Chơn Thành cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ) số phát hành AO 634208; số vào sổ H 03963, ký ngày 15/01/2009, thửa đất số 192, tờ bản đồ số 6, diện tích 11654.7 m² (ODT: 400 m²).

- Theo Bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước ký ngày 08/10/2024 (BDĐC năm 2024), thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 6, diện tích 12440.6 m²

Kết quả đo đạc, kiểm tra, xác minh hiện trạng sử dụng đất:

- Hiện trạng sử dụng đất: đất ở và đất trồng cây lâu năm, ranh giới rõ ràng, mốc giới thửa đất là cọc bê tông.

- Diện tích đo đạc theo hiện trạng là 11592.3 m², biến động giảm 62.4 với GCN QSDĐ đã cấp, biến động giảm 848.3 m² so với BDĐC năm 2024.

Cụ thể:

*** Biến động hiện trạng so với bản đồ địa chính năm 2024:**

- Biến động tại ranh giới phía Đông thửa đất tiếp giáp Suối, diện tích giảm 185.8m².

- Biến động ranh giới phía Bắc thửa đất: Điều chỉnh phần diện tích giảm 39.0m² từ thửa số 192 sang thửa số 184, tờ số 6.

- Biến động ranh giới phía Nam thửa đất:

+ Điều chỉnh phần diện tích giảm 432.6m^2 từ thửa số 192 sang thửa số 197, tờ số 6.

+ Điều chỉnh phần diện tích giảm 25.0m^2 từ thửa số 192 sang thửa số 541, tờ số 6.

+ Điều chỉnh phần diện tích giảm 165.9m^2 từ thửa số 192 sang thửa số 1691, tờ số 6.

Nguyên nhân: Do tại thời điểm đo đạc chỉnh lý, lập Bản đồ địa chính năm 2024, các chủ sử dụng đất không có mặt tại thực địa để xác định ranh giới thửa đất, dẫn đến đơn vị đo đạc xác định ranh giới chưa chính xác. Hiện nay, các chủ sử dụng đất đã có mặt và công nhận lại ranh giới theo hiện trạng sử dụng thực tế.

*** Biến động hiện trạng so với GCN QSDĐ đã cấp:**

- Biến động tại ranh giới phía Đông thửa đất tiếp Suối, diện tích giảm 62.4m^2 so với GCN QSDĐ đã cấp.

Nguyên nhân:

Phần diện tích biến động giảm 62.4m^2 do mép Suối theo hiện trạng có thay đổi so với GCN đã cấp và được công nhận theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính năm 2024.

Tại thời điểm kiểm tra ranh giới, mốc giới sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Kiểm tra thực tế sử dụng, chủ sử dụng và các chủ sử dụng giáp ranh có đất liền kề có mặt đồng ý thống nhất theo kết quả nêu trên, đồng ý ký tên vào biên bản. Cam kết không khiếu kiện, khiếu nại về sau.

Thửa đất không thuộc trường hợp ngăn chặn, tranh chấp.

*** Ý kiến của chủ sử dụng đất:**

Trong quá trình phối hợp thực hiện hồ sơ cấp đổi GCN QSDĐ, gia đình tôi đã liên hệ với các chủ sử dụng đất giáp ranh cùng tham gia buổi xác minh, tuy nhiên không liên lạc được với chủ sử dụng đất giáp ranh tại phía Bắc (thửa 2462) và phía Nam (thửa 541, 1691).

Ranh giới mốc giới của thửa đất được gia đình tôi đã sử dụng ổn định không tranh chấp với các hộ giáp ranh.

Kiến nghị Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Chơn Thành cấp đổi GCN QSDĐ, đồng thời chỉnh lý bản đồ địa chính năm 2024 theo hiện trạng sử dụng đất thực tế.

Tôi cam kết phần diện tích giảm 62.4m^2 so với GCN QSDĐ đã cấp không phải do chuyển nhượng, tặng cho.

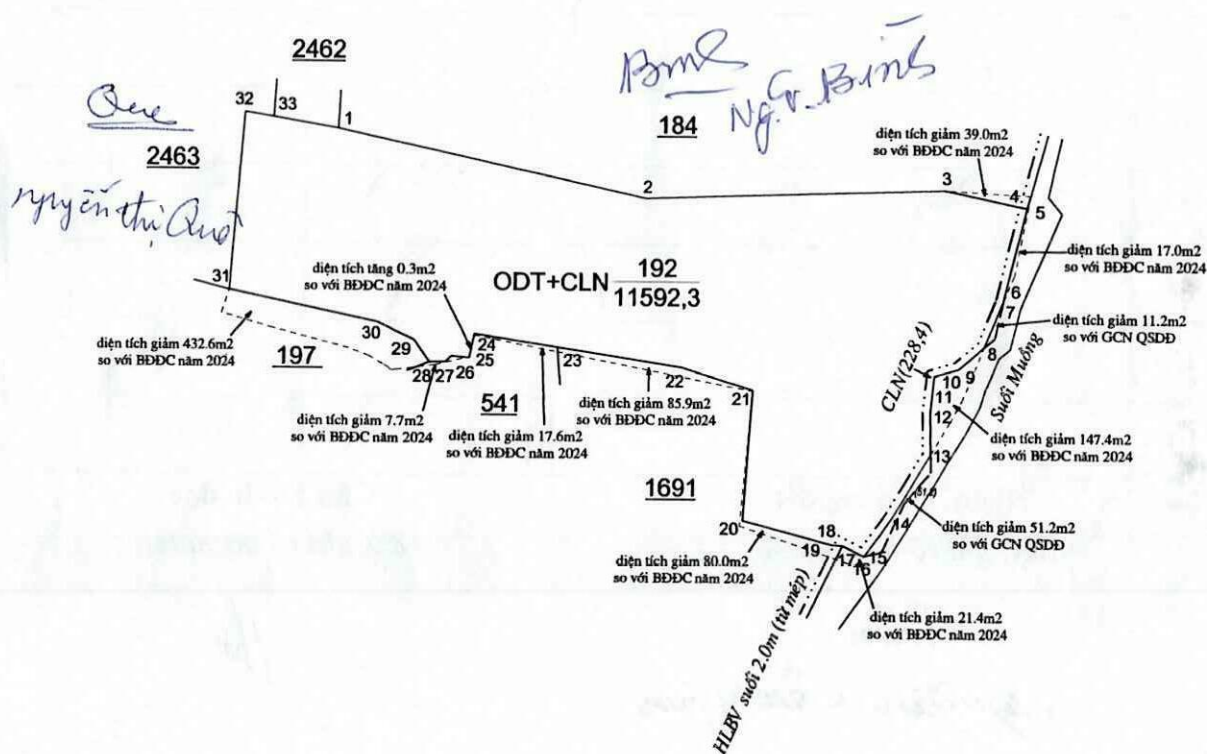
*** Ý kiến của các chủ sử dụng liên ranh:**

Ranh giới mốc giới được xác định theo hiện trạng cọc bê tông. Chúng tôi cam kết không tranh chấp, khiếu nại. Đề nghị các cấp có thẩm quyền điều chỉnh lại ranh bản đồ địa chính phường Minh Hưng và GCN QSDĐ theo hiện trạng sử dụng đất.

* Ý kiến của Đại diện Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh bản đồ địa chính đã được phê duyệt và chỉnh lý giấy chứng nhận đã cấp theo kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất dưới sự xác nhận và thống nhất ranh giới của các chủ sử dụng đất.

HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



Ranh hiện trạng _____
Ranh BĐDC năm 2024 _____
Ranh GCN QSDĐ _____

Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ cùng ngày, được lập thành 02 bản, có nội dung như nhau.
 Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, Chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Nguyễn Văn Bình	Bình		
2	Nguyễn Thị Quê	Quê		
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

Người sử dụng đất
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Tôn
 Nguyễn Văn Tôn

Cán bộ đo đạc
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Thái
 Nguyễn Quốc Thái

Đại diện Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V- Sơ đồ thửa đất

ỦY BAN NHÂN DÂN

HUYỆN CHƠN THÀNH - TỈNH BÌNH PHƯỚC

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Họ ông: **Nguyễn Văn Khẩn**

Sinh năm 1943

Địa chỉ thường trú: ấp 7, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Bà **Nguyễn Thị Nhì**

Sinh năm 1940, số CMND 285349568 cấp ngày 21/3/2008 tại Công an tỉnh Bình Phước

Địa chỉ thường trú: ấp 7, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số: 192 2. Tờ bản đồ số: 6

3. Địa chỉ thửa đất: ấp 7, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

4. Diện tích: 11654.7 m²

(Bằng chữ: mười một nghìn sáu trăm năm mươi bốn phẩy bảy mét vuông)

5. Hình thức sử dụng:

+ Sử dụng riêng: 11654.7 m²

+ Sử dụng chung: không m²

6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: 400.0 m²; Đất trồng cây lâu năm: 11254.7 m²

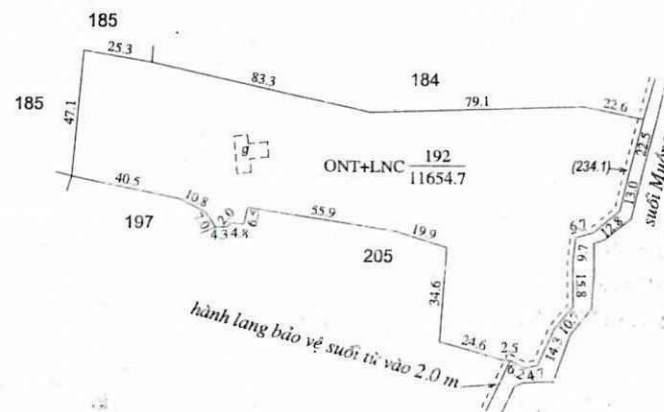
7. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: đến ngày 12/10/2050

8. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

234.1 m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn, công trình suối Mường



CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....1296.....quyển số 01 SCT/BS
Ngày.....18-05-2026.....

Tỷ lệ: 1/2000

Ngày 15 tháng 01 năm 2007

TM. Ủy ban nhân dân

PHÓ CHỦ TỊCH



Công Chứng Viên
Trần Đình Hùng

Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-03963

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



**GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Số A0 634208



GIẤY CHỨNG TỬ

(BẢN CHÍNH)

Họ và tên: NGUYỄN VĂN KHẨN Giới tính: NAM

Ngày, tháng, năm sinh: 1943

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi thường trú/tạm trú cuối cùng: Tổ 1 Ấp 7 xã Minh Hưng
Chợ Thanh Bình phường

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: 295 412 583

Đã chết vào lúc 6 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 04 năm 2011

Nơi chết: Tổ 1 Ấp 7 xã Minh Hưng Chợ Thanh Bình phường

Nguyên nhân chết: Bệnh

Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: do bà

NGUYỄN THỊ NHỊ Xin cấp ngày 13 tháng 04 năm 2011

Nơi đăng ký: Ủy Ban Nhân Dân xã Minh Hưng

Ngày, tháng, năm đăng ký: 15 - 04 - 2011

Ghi chú:

**CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực 1331 Quyển số 01 SCT/BS

Ngày 19-05-2026

NGƯỜI THỰC HIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG TỬ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



Công Chứng Viên
Trần Đình Hùng

Bằng Văn Hào

PHẦN GHI CHÚ VIỆC ĐIỀU CHỈNH CÁC NỘI DUNG TRONG GIẤY CHỨNG TỬ

[illegible]



GIẤY CHỨNG TỬ

(BẢN CHÍNH)

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NHỊ Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 1940

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Nơi thường trú/tạm trú cuối cùng: Xã 1 Ấp 7 xã Minh Hưng
..... Huyện Chanh Thanh, tỉnh Minh Phước

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: 285 349 568

Đã chết vào lúc 04 giờ phút, ngày 15 tháng 7 năm 2011

Nơi chết: Xã 1 Ấp 7 xã Minh Hưng, huyện Chanh Thanh, tỉnh Minh Phước

Nguyên nhân chết: Bệnh

Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: do ông Nguyễn Văn Báo
là con của bà Nguyễn Thị Nhị, cùng cấp ngày 02 tháng 8 năm 2011

Nơi đăng ký: UBND xã Minh Hưng, huyện Chanh Thanh
..... tỉnh Minh Phước

Ngày, tháng, năm đăng ký: 02/8/2011 Số chứng thực: 1332 Quyển 01 SCT/BS

Ghi chú: đang ký qua ban Ngày: 19-05-2026

NGƯỜI THỰC HIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

hnnl

Nguyễn Thị Nhị

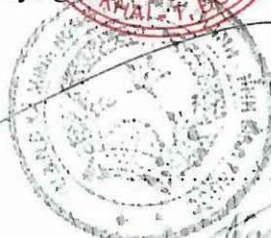
CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1332 Quyển 01 SCT/BS
Ngày: 19-05-2026

VĂN PHÒNG
CÔNG CHỨNG
ĐINH LONG

NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG TỬ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Công Chứng Viên
Trần Đình Hùng



Nguyễn Văn Báo

PHẦN GHI CHÚ VIỆC ĐIỀU CHỈNH CÁC NỘI DUNG TRONG GIẤY CHỨNG TỬ

[illegible]



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: NGUYỄN VĂN TÁM

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1982

Ghi bằng chữ: Ngày mười, tháng mười, năm

một nghìn chín trăm tám mươi hai

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi sinh: Xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Quê quán: Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Nội

Số định danh cá nhân:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: NGUYỄN THỊ NHÌ

Năm sinh: 1940

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

Họ, chữ đệm, tên người cha: NGUYỄN VĂN KHẨN

Năm sinh: 1943

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Đã chết

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: NGUYỄN VĂN TÁM

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 001082039232, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 16/4/2021

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Ngày, tháng, năm đăng ký: 23/02/2022

NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH

(Đã ký)

Tô Duy Cầm

TỈNH BÌNH PHƯỚC
HUYỆN CHƠN THÀNH
UBND XÃ MINH HƯNG
Số: 82/GKS-BS

Sao từ Sổ đăng ký khai sinh
Minh Hưng, ngày 23 tháng 02 năm 2022

NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH



Tô Duy Cầm

Chú thích:

(1) Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.

(2) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.

(3) Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

(4) Tùy theo cách thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: "Sổ đăng ký khai sinh" hoặc "Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử".